

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/DS-ST
Ngày 04 tháng 8 năm 2022
*V/v Tranh chấp yêu cầu
thực hiện nghĩa vụ do
người chết để lại*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Phước

Ông Huỳnh Tài Em

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Dư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Văn Hữu Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXX-ST ngày 09 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Ấp K, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H là bà Hồ Huỳnh Tố H, sinh năm 1982, địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. **Bị đơn:** Ông Bùi Thanh P, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp L, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Ấp L, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

+ Bà Bùi Thanh T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp F, xã Vĩnh Mỹ B, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

+ Bà Quách Hạnh N, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp L, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt; ông P, bà O, bà T, bà N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:* Vào ngày 12/12/2021 ông Bùi Quốc V có mượn (vay) của ông số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng. Theo thỏa thuận thì khi nào cần thì ông V có nghĩa vụ trả lại số tiền nêu trên. Nay ông V đã chết, nên ông H yêu cầu ông Bùi Thanh P (con ông V) là người được hưởng thừa kế toàn bộ tài sản của ông V chết để lại có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ do ông V để lại, trả cho ông H số tiền 300.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ khi vay đến khi giải quyết xong vụ án.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/5/2021 bị đơn ông Bùi Thanh P trình bày:* Ông là con của ông Bùi Quốc V và bà Nguyễn Thị Oanh, ông V đã chết cách đây 8 năm, khi ông V chết không để lại bất cứ di sản gì. Căn nhà hiện nay ông P đang ở do cha mẹ ông cho trên 10 năm, hiện do ông đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở. Đối với biên nhận nợ giữa cha ông và ông H thì do ông V chết đã lâu nên ông không xác định được có phải chữ ký, chữ viết của cha ông hay không, ông cũng không lần nào nghe ông V nói về việc vay tiền và ông H cũng không lần nào đến nhà ông đòi tiền. Nay ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu ông thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại trả cho ông H số tiền 300.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ khi vay đến khi giải quyết xong vụ án thì ông không đồng ý.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cho ông P tuy nhiên ông P không có mặt tham gia tố tụng tại Tòa trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án; ông P đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án.

**Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/5/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị O trình bày:* Bà là vợ của ông Bùi Quốc V, ông V đã chết cách đây 08 năm. Bà và ông V có 02 con chung là Bùi Thanh P và Bùi Thanh T. Khi ông V chết không để lại bất cứ di sản gì. Căn nhà hiện nay bà đang ở là của con bà là ông Bùi Thanh P. Bà không biết việc ông V có vay tiền của ông Hoàng, bà cũng không lần nào nghe ông V nói về việc vay tiền và ông H cũng không lần nào đến nhà ông đòi tiền, gia đình bà làm ăn nhỏ nên không cần phải vay vốn đến vài trăm triệu. Đối với biên nhận nợ giữa cha ông và ông H thì do ông V chết đã lâu nên ông không xác định được có phải chữ ký, chữ viết của cha ông hay không. Nay ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu bà cùng các con thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại trả cho ông H số tiền 300.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ khi vay đến khi giải quyết xong vụ án thì bà không đồng ý.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cho bà O tuy nhiên bà O không có mặt tham gia tố tụng tại Tòa trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án; bà O đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thanh T, sau khi Tòa án thụ*

lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà T không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cho bà T; bà T cũng không có mặt tham gia tố tụng tại Tòa trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án; bà T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án, nên không có lời khai.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Hạnh N, sau khi Tòa án đưa bà Quách Hạnh N vào tham gia tố tụng đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà N không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cho bà N; bà N cũng không có mặt tham gia tố tụng tại Tòa trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án; bà N đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án, nên không có lời khai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H đối với anh Bùi Thanh P thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại tổng số tiền là 587.400.000đ. Buộc ông Bùi Thanh P phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn H tổng số tiền 587.400.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Bùi Thanh P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] .Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu ông Bùi Thanh P thực hiện nghĩa vụ trả nợ do người chết để lại với số tiền 300.000.000 đồng nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn ông Bùi Thanh P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp L, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, do đó Tòa án nhân dân huyện H thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Bùi Thanh P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị O, bà Bùi Thanh T, bà Quách Hạnh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về thời hiệu khởi kiện: Giao dịch vay tiền giữa ông Hoàng và ông V ký kết ngày 12/12/2011, tính đến ngày khởi kiện đã trên 03 năm, tuy nhiên các đương sự không ai đặt ra yêu cầu áp dụng thời hiệu trước khi xét xử sơ thẩm nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 429; điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 không áp dụng thời hiệu khởi kiện trong vụ án này.

[2]. Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu ông Bùi Thanh P (con ông V) là người được hưởng thừa kế toàn bộ tài sản của ông V chết để lại có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ do ông V để lại, trả cho ông H số tiền 300.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ khi vay đến khi giải quyết xong vụ án và cung cấp 01 biên nhận có chữ ký và chữ viết của ông Bùi Quốc V.

[2.1]. Xét việc ông Nguyễn Văn H cho ông Bùi Quốc V mượn số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 12/12/2011 theo đó ông V có ghi giấy Biên nhận nợ và ký tên vào Biên nhận này (Bút lục 03), theo thỏa thuận khi nào ông H cần thì ông V trả lại. Ngày 18/11/2013 ông V chết, ngày 09/3/2021 ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu người được hưởng thừa kế toàn bộ tài sản của ông V chết để lại có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ do ông V để lại, trả cho ông H số tiền 300.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ khi vay đến khi giải quyết xong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận của ông H và ông V là hoàn toàn tự nguyện, có biên nhận nợ do chính ông V viết và ký tên.

[2.2]. Vợ và con ông Bùi Quốc V là bà Nguyễn THỊ O và ông Bùi Thanh P đều xác định không biết việc ông V mượn tiền của ông H và không biết chữ viết và chữ ký trong tờ biên nhận nợ có đúng là chữ ký của ông V hay không nên không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập tài liệu là giấy bán đất và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có chữ viết và chữ ký của ông Bùi Quốc V để tiến hành giám định. Tại kết luận giám định số 33/KL-KTHS, ngày 28/4/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Bùi Quốc V tại biên nhận đề ngày 12/12/2011 so với chữ ký và chữ viết tại giấy bán đất đề ngày 30/6/2011 do cùng một người ký ra. Như vậy có căn cứ để xác định ông Bùi Quốc V đã vay của ông Nguyễn Văn H số nợ nói trên.

[2.3]. Căn cứ giấy chứng tử số 52 đăng ký ngày 25/11/2013 tại UBND xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu thể hiện ông Bùi Quốc V đã chết vào ngày 18/11/2013. Quá trình giải quyết vụ án xác định, sau khi ông V chết đã để lại di sản thừa kế gồm phần đất diện tích 12.913,01m² tại các thửa 503, 510, 1508 tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại ấp L, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi (nay là huyện H), tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M521539 ngày 10/3/1999 cho hộ ông Bùi Quốc V.

Ông V chết không để lại di chúc, ngày 06/12/2017 các con ông V là ông Bùi Thanh P, bà Bùi Thanh T và vợ ông V là bà Nguyễn THỊ O là hàng thừa kế thứ nhất của ông V thỏa thuận để cho ông P được hưởng thừa kế toàn bộ khối di sản nói trên

của ông V. Do đó ngày 11/01/2018 UBND huyện H xác nhận đăng ký biến động toàn bộ phần đất trên sang tên ông Bùi Thanh P. Như vậy, tại thời điểm nguyên đơn khởi kiện thì toàn bộ quyền sử dụng đất là di sản của ông V để lại đã được đăng ký biến động sang tên ông P và ông P là người quản lý, sử dụng khối di sản này.

[2.4]. Tại khoản 1, khoản 3 Điều 637 Bộ luật dân sự 2005 quy định:

“Điều 637. Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại

1. Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

...

3. Trong trường hợp di sản đã được chia thì mỗi người thừa kế thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại tương ứng nhưng không vượt quá phần tài sản mà mình đã nhận, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”

Theo khoản 1, 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định:

Điều 474. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

...

5. Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ.

Căn cứ vào biên nhận nợ có căn cứ xác định ông Bùi Quốc V có vay của ông Nguyễn Văn H số tiền 300.000.000 đồng, ông Bùi Thanh P là người hưởng di sản thừa kế của ông V do đó cần buộc ông P thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho ông H trong phạm vi di sản thừa kế của ông V để lại là có căn cứ chấp nhận.

[2.5]. Về lãi suất: Theo Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định áp dụng văn bản quy phạm pháp luật: *“1. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó”.*

Do hợp đồng vay được xác lập ngày 12/12/2011, nên chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự năm 2005 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Do ông Bùi Thanh P không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu của hợp đồng vay nên lãi suất sẽ được tính theo điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

quy định: xác định lãi, lãi suất trong hợp đồng vay tài sản không phải là hợp đồng tín dụng thuộc trường hợp áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005. Hợp đồng vay tài sản không phải là hợp đồng tín dụng xác lập trước ngày 01-01-2017 thuộc trường hợp áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết này thì tại thời điểm xét xử sơ thẩm, lãi, lãi suất trong hợp đồng được xác định như sau: “2. *Hợp đồng vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì lãi, lãi suất được xác định như sau: a) Lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả theo lãi suất thỏa thuận nhưng không vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm xác lập hợp đồng tương ứng với thời gian vay chưa trả lãi. Trường hợp các bên không xác định rõ lãi suất thì áp dụng lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm trả nợ. Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả = (nợ gốc chưa trả) x (lãi suất theo thỏa thuận hoặc lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm xác lập hợp đồng) x (thời gian vay chưa trả lãi trên nợ gốc)*”.

Tại Điều 1 Quyết định 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định: mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9,0%/năm.

Từ ngày ông Bùi Quốc V vay của ông Nguyễn Văn H vào ngày 12/12/2011 đến ngày xét xử là ngày 04/8/2022 là 10 năm 07 tháng 22 ngày.

Như vậy: tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả = 300.000.000đ x 0,75%/tháng x 10 năm 07 tháng 22 ngày = 287.400.000 đồng.

[3] Về chi phí trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết: Do chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H nên ông P phải chịu toàn bộ chi phí là 6.082.000 đồng. Ông H không phải chịu, ông H đã nộp và chi xong nên buộc ông P phải hoàn lại cho ông H 6.082.000 đồng.

[4]. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H không phải nộp án phí. Ông Bùi Thanh P có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và lãi là 287.400.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật trên số tiền phải trả là 587.400.000 đồng.

[5]. Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 184; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 429; điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Áp dụng khoản 2 Điều 305, Điều 471, Điều 474, 476, 477 Điều 633, Điều 634, Điều 635, Điều 636, Điều 637, Điều 638, Điều 639 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng

thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H đối với ông Bùi Thanh P.

2. Buộc ông Bùi Thanh P trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và nợ lãi là 287.400.000 đồng, tổng cộng là 587.400.000 đồng (*Năm trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng*) trong phạm vi giá trị di sản thừa kế ông Bùi Quốc V để lại.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về chi phí trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết: Ông Bùi Thanh P phải chịu toàn bộ. Ông Nguyễn Văn H không phải chịu, ông H đã nộp và chi xong nên buộc ông Bùi Thanh P phải hoàn lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền 6.082.000 đồng (*Sáu triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng*).

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H không phải nộp án phí.

Buộc ông Bùi Thanh P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 27.496.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND huyện H;
-CCTHADS huyện H;
-Đương sự;
-Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Tâm